

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường trục thôn Cao Xá đoạn từ nhà Ông Đồi đến cây Đa.

1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 07: Thi công xây dựng.

1.3. Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Thượng Hồng.

1.4. Địa điểm xây dựng: Thôn Cao Xá, xã Thượng Hồng, TP Hải Phòng.

1.5. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030.

1.6. Mục tiêu đầu tư

Xây dựng tuyến đường trục thôn nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, giải quyết nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường và góp phần làm thay đổi diện mạo hạ tầng kỹ thuật của thôn, xã ngày càng văn minh, hiện đại.

1.7. Quy mô đầu tư xây dựng:

1.7.1. Quy mô đầu tư: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường với tổng chiều dài bề rộng mặt đường từ (3,5-5,5) m, kết cấu mặt đường BTXM, hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang và các hạng mục phụ trợ.

1.7.2. Các giải pháp thiết kế:

a. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Thiết kế theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 10380:2014 đường cấp B đồng bằng); tốc độ thiết kế: $V=20$ km/h; tải trọng thiết kế: 6 tấn (trục đơn).

b. Bình đồ tuyến:

- Cơ bản theo tuyến đường hiện trạng

- Tuyến có điểm đầu là nút giao ngã tư nhà ông Đồi đến cây đa, chiều dài khoảng: $L = 504$ m.

- Các điểm giao với đường nhánh vượt êm thuận vào mặt đường cũ.

c. Trắc dọc tuyến:

- Cao độ thiết kế trên cơ sở nâng cao tối thiểu đủ chiều dày kết cấu trên mặt cũ. Độ dốc dọc thiết kế trên cơ sở cấp hạng đường, đảm bảo độ êm thuận cho xe

chạy, đảm bảo vai đường cao hơn mức nước lớn nhất 0,50m.

- Cao độ tim đường thiết kế các tuyến (+) 2,35m - (+) 3,31m.
- Dốc dọc thiết kế từ 0% - 1,45%.

d. Quy mô mặt cắt ngang:

Bề rộng mặt đường thiết kế rộng từ (3,5-5,5) m, dốc ngang 2% vào tim đường.

e. Kết cấu nền, mặt đường: Kết cấu đường:

- Kết cấu mặt đường trên nền mặt đường bê tông cũ:

+ Mặt đường BTXM M300# đá 1x2 dày 18cm

+ Bù vênh bằng BTXM M300# đá 1x2

+ Mặt đường bê tông cũ (Đã xử lý triệt để hư hỏng)

- Trên mặt đường mở rộng:

+ Mặt đường BTXM M300# đá 1x2 dày 18cm + 01 lớp Nylon cách ly

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm, đầm chặt $k \geq 98$

+ Xử lý nền đường bằng đất đắp dày 30cm, đầm chặt $k \geq 95$

(Trong đó: lớp đất tận dụng dày 14cm, lớp đất đồi mua ngoài dày 16cm)

f. Hệ thống phòng hộ, báo hiệu:

- Thiết kế biển báo, vạch sơn, bố trí gờ, gờ giảm tốc ở vị trí đầu cuối tuyến và các nút giao. Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024; TCCS 34:2020/TCĐBVN Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế.

g. Thoát nước:

+ Thiết kế hệ thống rãnh xây B500 tại tim tuyến. Móng rãnh xây bằng bê tông M150, đệm móng đá dăm 2x4 dày 10cm, tường rãnh bằng gạch bê tông xây VXM75 dày 22cm, trát thành trong VXM75 dày 1,5cm, xà mũ BTCT M200, tấm đan bằng BTCT M300 đá 1x2 (kết hợp làm mặt đường, thuận tiện cho nện, nạo vét duy tu sau này)., rãnh được đầu nối vào hệ thống mương có sẵn rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung.

+ Kết cấu Hố thu: Móng hố ga bằng bê tông M150, đệm móng đá dăm 2x4 dày 10cm, tường hố ga bằng gạch bê tông xây VXM75 dày 22cm, trát thành trong VXM75 dày 1,5cm, xà mũ BTCT M200, tấm đan bằng BTCT M300 1x2, kết hợp với lưới chắn rác bằng composite KT 960x530cm để thu nước trực tiếp từ mặt đường.

h. Di chuyển đường điện: Các cột điện nằm trong phạm vi thi công được di

chuyển đến vị trí mới phù hợp với thiết kế và các quy định hiện hành.

(Các nội dung chi tiết khác theo Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường trục thôn Cao Xá đoạn từ nhà Ông Đồi đến cây Đa)

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- TCVN 4055:2012: Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
- TCVN 4252:2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
- TCVN 5637:1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng.
- TCVN 5638:1991: Đánh giá chất lượng xây lắp. Nguyên tắc cơ bản
- TCVN 5640:1991: Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung.
- TCVN 9401:2012: Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.
- TCVN 4252:2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ

chức thi công

- TCVN 4447:2012: Công tác đất – thi công và nghiệm thu
- TCVN 9436:2012: Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu
- TCVN 9361:2012: “Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu”
- TCVN 9377-1-:3:2012: “Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu”
- TCCS 40:2022/TCĐBVN: Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông
- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô
- Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
 - TCVN 4506: 2012: “Nước cho bê tông và vữa – yêu cầu kỹ thuật”
 - TCVN 6477: 2016: Gạch bê tông
 - TCVN 2682:2020: Xi măng poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật;
 - TCVN 6260:2020: Xi măng poóc lăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật;
 - TCVN 4314:2022: Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật
 - TCVN 9202:2012: “Xi măng xây trát”
 - TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu
 - TCVN 7570:2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
 - TCVN4085:2025: Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu
 - TCVN 8791:2011: Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu
 - TCVN 8786:2011÷TCVN8788:2011: Sơn tín hiệu giao thông
 - TCVN 4453:1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
 - TCVN 5724:1993: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu
 - TCVN 8828:2011: Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
 - TCVN 9341:2012: Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu
 - Và các tiêu chuẩn quy định hiện hành có liên quan...

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

- Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng

* Yêu cầu cụ thể:

Nhà thầu thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công theo nguyên tắc tuân thủ các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) và các quy định chuyên ngành khác áp dụng cho thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu.

Tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành;

Gói thầu bao gồm nhiều hạng mục công trình có tính chất, quy mô khác nhau. Việc thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công phải được tách riêng theo từng hạng mục, phù hợp với cấp, loại công trình và tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với hạng mục công trình đó.

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu phải được căn cứ vào máy móc, thiết bị, công nghệ mà nhà thầu đang dự kiến áp dụng để thi công gói thầu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

Thiết bị thi công dự kiến để thi công công trình phải bảo đảm hoạt động tốt, an toàn, đáp ứng các điều kiện hoạt động, vận hành, lưu thông trên công trường. Tuyệt đối không được sử dụng các máy móc, thiết bị không đủ điều kiện hoạt động, vận hành theo quy định để dự kiến sử dụng để thi công cho công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

3.1. Yêu cầu chung

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

Nhà thầu phải lập bảng kê vật liệu chính dự thầu phải ghi rõ, tên thương hiệu cụ thể của 1 loại vật liệu, thông số kỹ thuật của vật liệu đó và Tiêu chuẩn thí nghiệm, kiểm tra theo TCVN hiện hành, không được ghi nhiều loại hoặc ghi tương đương.

Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc sản phẩm của các cơ sở gia công nhỏ lẻ, sản lượng thấp, không có đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm như các loại dây điện, sắt gia công tổ hợp, vật tư nhái nhãn hiệu...

Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.

Vật tư, vật liệu, thiết bị trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư mới được thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì Nhà thầu phải thử mẫu tại một đơn vị kiểm định có pháp nhân, có năng lực và được Chủ đầu tư chấp thuận. Đưa kết quả thử mẫu cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét kết luận, chi phí do Nhà thầu chi trả.

3.2. Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, thiết bị chủ yếu sử dụng cho công tác xây lắp của gói thầu

a) Yêu cầu đối với vật tư, vật liệu thi công

Bảng liệt kê chi tiết chủng loại vật liệu sử dụng thi công công trình

STT	Tên, nhãn hiệu vật tư	Xuất xứ	Quy cách, thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn
1	Xi măng PCB30, PCB40			
2	Cát xây dựng các loại (Cát mịn, cát vàng,...)			
3	Đá xây dựng các loại			
4	Thép xây dựng các loại			
5	Cấp phối đá dăm loại II			
6	Gạch bê tông			
7	Song chắn rác bằng gang khung 960x530, nắp 860x430, tải trọng 25T			
8	Sơn dẻo nhiệt			
9	Đất đồi			
10	Và một số vật liệu khác theo hồ sơ thiết kế			

- Nhà thầu phải lập bảng kê vật liệu chính dự thầu đạt yêu cầu mẫu trên, lưu ý phải ghi rõ, tên thương hiệu cụ thể của 1 loại vật liệu, thông số kỹ thuật của vật liệu đó và Tiêu chuẩn thí nghiệm, kiểm tra theo TCVN hiện hành, không được ghi nhiều loại hoặc ghi tương đương.

- Trong quá trình thi công, nhà thầu không được tùy tiện đưa các loại vật tư, thiết bị không đúng quy định hồ sơ thiết kế được duyệt, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu,...

- Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.

- Trường hợp có sự thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị thì nhà thầu phải xin phép Chủ đầu tư trước khi thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì nhà thầu phải đưa mẫu cho Chủ đầu tư duyệt trước hoặc tùy loại vật tư cần phải thử mẫu (việc thử mẫu phải được thực hiện bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, có chức năng thực hiện theo quy định và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư) thì phải đưa kết quả thử mẫu cho chủ đầu tư để chủ đầu tư quyết định, chi phí thử mẫu do nhà thầu chi trả.

3.3. Yêu cầu về thiết bị thi công

- Nhà thầu phải có bảng kê, bảng tính toán nhu cầu máy móc, thiết bị về số lượng, chủng loại, mã hiệu/model các thiết bị xe, máy đưa vào thi công công trình đảm bảo có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, có kiểm định theo quy định, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Máy móc, thiết bị thi công đưa vào công trường nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo vận hành tốt và an toàn.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình Thi công xây dựng

- Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có) nhà thầu phải có thuyết minh:

- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: thùng cát, bể nước cứu hỏa, máy bơm cứu hỏa, bình xịt khí CO₂, có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát...

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp hợp lý khả thi và phù hợp với pháp luật chuyên ngành các biện pháp phòng chống cháy nổ đối với các công đoạn công việc trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Nhà thầu phải đề xuất phương án xử lý khi có xảy ra tình huống cháy nổ trên công trường.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường nhà thầu phải có thuyết minh:

Nhà thầu phải có thuyết minh đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và trong công tác chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác xử lý rác thải và vận chuyển rác thải theo quy định.

- Đối với khu vực lán trại phải có hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt; hệ thống hầm tự hoại để xử lý các nước thải, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công công trình.

- Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.

- Đối với kho bãi chứa vật liệu: những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và đúng quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh môi trường trong xây dựng.

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp cụ thể, hợp lý khả thi hạn chế tiếng ồn trong thi công xây dựng công trình nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

7. Yêu cầu về an toàn lao động nhà thầu phải có thuyết minh:

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công trên cao hợp lý, khả thi phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu phải Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.

- Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể, hợp lý khả thi Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

- Nhà thầu phải thuyết minh Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu có thể thuê mướn nhân công, thiết bị tại địa phương trong quá trình thi công tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ công nhân thường trực có tay nghề và lực lượng xe máy thiết bị cần thiết đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT để đảm bảo tiến độ thi công.

- Máy móc thiết bị xây dựng công trình: Máy móc thiết bị thi công chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình theo quy định.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục để đảm bảo tiến độ và tính hợp lý trong quá trình sử dụng nhân lực, vật lực trên công trường.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu thi công phải có bản thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.

- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.

- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.

- Công tác cung cấp mẫu vật tư, kết quả kiểm nghiệm, bảo dưỡng, nghiệm thu.
- Bảo đảm công tác sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình khi hoàn thành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			